

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2022/HSST
Ngày 28-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thị Thúy Hòa
2. Bà Nguyễn Văn Trò

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế V- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST-HS, ngày 10/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXX-ST ngày 24/6/2022 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T** -sinh năm 1988 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu Xóm D, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T -sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị S- sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 1997 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2019;

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Tại Bản án số 23/2010/HSST ngày 20/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/12/2017. Thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và khoản tịch thu sung quỹ NH nước ngày 23/3/2020).

Tại Bản án số 40/2021/HSST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ và Bản án số 87/2021/HSPT ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nguyễn Văn T chưa chấp hành án phạt tù (Thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm ngày 12/01/2022).

Bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2022, chuyển tạm giam ngày 24/01/2022. Hiện bị tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và làm chứng:***

2.1. Anh Nguyễn Văn M- sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2.2. Anh Hoàng Quốc H- sinh năm 1997; nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2.3. Anh Trần Thế A- sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2.4. Anh Nguyễn Quang V- sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu 02, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2.5. Chị Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu L, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 18/01/2022 tại đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Cẩm Khê phối hợp với Công an xã H, huyện C phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 nơi cư trú: khu Xóm D, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa 01 (một) gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, bên trong gói nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tại chỗ T khai nhận đây là gói ma túy đá T đang cầm ở lòng bàn tay phải nhằm mục đích để bán cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1987 ở khu T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, tuy nhiên chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 (một) gói giấy có đặc điểm như đã nêu trên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng đồng, bên trong lắp sim số thuê bao 0961.955.968; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng, bên trong lắp sim số thuê bao 0355.105.310; 01

(một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, đã cũ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T và tiến hành tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại phòng trọ của T ở khu S 2, xã H, huyện C, tạm giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, bên trong có chứa, bấm dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng tại vị trí đầu giường ngủ của T.

Ngày 19/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định trưng cầu giám định số 15, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nilon tạm giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T có phải chất ma túy không? Loại ma túy là gì? Khối lượng là bao nhiêu? Chất bấm dính trong 01 (một) gói nilon tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T có phải chất ma túy không? Loại ma túy là gì?

Tại Kết luận giám định số 168/KLGD ngày 21/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, bên ngoài được gói bằng mảnh giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng trong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T” gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng là **0,136 gam**, loại **Methamphetamine**.*

- *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bấm dính trong 01 gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, trong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T” gửi đến giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**.*

* *Methamphetamine: số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

* *Hoàn lại đối tượng giám định: Sau khi trích mẫu giám định đã trả lại **0,044 gam** chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T”; 01 gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm trong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T” cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong trong 01 bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán.*

Quá trình điều tra đã xác định:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 18/01/2022, Nguyễn Văn T đang ở phòng trọ của T tại khu S 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì Nguyễn Văn M sử dụng số thuê bao 0354.922.813 của M gọi điện đến số thuê bao 0961.955.968 của T để hỏi mua 480.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn M đến đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện C sẽ bán ma túy cho M. Sau đó, T cầm 01 (một) gói ma túy đá ở lòng bàn tay phải nhằm mục đích bán cho M và đi bộ từ phòng trọ đến đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện C đợi M để giao ma túy như đã thỏa thuận, nhưng khi M chưa kịp đến điểm hẹn thì đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày, T bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Cẩm Khê phối hợp với công an xã Hùng Việt, huyện Cẩm Khê phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê cũng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại phòng trọ của T ở khu S 2, xã H, huyện C, tạm giữ và niêm phong 01 (một) gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, bên trong có chứa, bám dính chất chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Quá trình điều tra, T khai nhận đây là gói ma túy đá còn lại sau khi T sử dụng vào chiều tối ngày 18/01/2022.

Ngoài ra, T còn 03 (ba) lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn M, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 15/01/2022, tại đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, T bán cho M 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng.

- Lần 2: Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 16/01/2022, tại đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, T bán cho M 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng.

- Lần 3: Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 17/01/2022, tại đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, T bán cho M 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng.

Các lần T và M trao đổi về việc mua, bán ma túy ngày 15 và 16/01/2022, M đều dùng số thuê bao 0354.922.813 liên lạc với số thuê bao 0961.955.968 của T. Đối với lần T và M trao đổi về việc mua, bán ma túy ngày 17/01/2022, M dùng số thuê bao 0354.922.813 liên lạc với các số thuê bao 0961.955.968 và 0355.105.310 của T. Ngày 19/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Cẩm Khê đã tạm giữ của Nguyễn Văn M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số thuê bao

0354.922.813. Số ma túy M mua được của T vào các ngày 15, 16 và 17/01/2022, M đã sử dụng hết cho bản thân.

Quá trình điều tra xác định, T còn bán ma túy cho Hoàng Quốc H, sinh năm: 1997, nơi cư trú: khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ 01 (lần), cụ thể: Vào khoảng 21 giờ 35 phút ngày 11/01/2022, H sử dụng số thuê bao 0865.682.923 gọi điện đến số thuê bao 0961.955.968 của T để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn H đến đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, T sẽ bán ma túy cho H. Sau đó, T có sử dụng số thuê bao 0355.105.310 của T để liên lạc với H trao đổi về việc mua bán chất ma túy. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, tại đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, T đã bán cho H 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Sau đó, H đã sử dụng hết cho bản thân.

Ngày 19/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Cẩm Khê đã tạm giữ của Hoàng Quốc H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0865.682.923.

Toàn bộ số tiền có được từ việc bán ma túy cho M vào ngày 15, 16, 17/01/2022 và bán ma túy cho H vào ngày 11/01/2022, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy tạm giữ của Nguyễn Văn T và số ma túy T đã bán cho M và H, T khai mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực gần đường N, quận T, thành phố Hà Nội vào ngày 08/01/2022 với giá 1.000.000 đồng.

Ngày 19/01/2022, Công an huyện Cẩm Khê đề nghị Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Nguyễn Văn T. Kết quả: T âm tính với ma túy.

Ngày 20/01/2022, Công an huyện Cẩm Khê đề nghị Trung tâm y tế huyện C xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Nguyễn Văn M. Kết quả: M dương tính với ma túy, loại Morphin/Heroin, Methamphetamine và MDMA.

Cùng ngày, Công an huyện Cẩm Khê đề nghị Trung tâm y tế huyện C xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Hoàng Quốc H. Kết quả: H âm tính với ma túy.

Quá trình giải quyết vụ án, bị can đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã tạm giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về **xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ**: Quá trình điều tra đã làm rõ:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số thuê bao 0354.922.813 tạm giữ của Nguyễn Văn M là của anh Trần Thế A, sinh năm: 1993 ở khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Anh A cho M mượn chiếc điện thoại và sim số trên từ ngày 14/01/2022. Anh A không biết việc M sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, trao đổi với T về việc mua bán chất ma túy. Ngày 18/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 17, trả chiếc điện thoại nêu trên cho anh Trần Thế A là đúng quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0865.682.923 tạm giữ của Hoàng Quốc H là của anh Nguyễn Quang V, sinh năm: 1985 ở khu 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Anh V cho H mượn từ 03/01/2022. Anh V không biết việc H sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, trao đổi với T về việc mua bán chất ma túy. Ngày 18/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 18, trả chiếc điện thoại nêu trên cho anh Nguyễn Quang V là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) bì niêm phong số 168/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín, mặt trước bì giấy có ghi “Hoàn lại 0,044 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T”; 01 gói nilon màu trắng một đầu có khuy bấm trong bì ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán. Là vật chứng của vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng đồng tạm giữ của Nguyễn Văn T là của chị Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm: 1997 ở khu Luông Lữ, xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị H cho T mượn chiếc điện thoại trên từ trước, sau đó T lắp sim số thuê bao 0961.955.968 của T để sử dụng. Chị H không biết việc T sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, trao đổi về việc mua bán chất ma túy.

- 01 (một) sim số thuê bao 0961.955.968; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng, bên trong lắp sim số thuê bao 0355.105.310 tạm giữ của Nguyễn Văn T là điện thoại và số thuê bao mà T sử dụng để liên lạc, trao đổi với M và H về việc mua, bán chất ma túy. Là vật chứng của vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, đã cũ tạm giữ của Nguyễn Văn T là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến vụ án.

Đối với số vật chứng, đồ vật, tài liệu nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã ra quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 38/2022/CT-VKS-HS, ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

a/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” mà bị cáo chưa chấp hành tại Bản án số 40/2021/HSST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ và Bản án số 87/2021/HSPT ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 08 năm 09 tháng tù đến 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 168/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước bì giấy có ghi “Hoàn lại 0,044gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T; 01 gói nilon màu trắng một đầu có khuy bấm trong bì ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định vụ Nguyễn Văn T; SN 1988; HKTT: Xóm D-S-C- Phú Thọ có hành vi vi phạm về chất ma túy, mặt sau bì giấy có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng KTHS-Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các mép dán, bên trong có chứa 0.044gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định và 02 sim điện thoại di động.

- Tịch thu để nộp ngân sách nH nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng.

- Trả cho: chị Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng, đã cũ và bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho: anh Trần Thế Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số thuê bao 0354.922.813; anh Nguyễn Quang V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi bên trong lắp sim số thuê bao 0865.682.923.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T 1.900.000đồng để nộp ngân sách nH nước.

c/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 18/01/2022, tại đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu Suông 2, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,136 gam ma túy**, loại **Methamphetamine** nhằm mục đích để bán cho anh Nguyễn Văn M.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T còn bán trái phép chất ma túy 04 (bốn) lần, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 11/01/2022, tại đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, bị cáo T đã bán cho anh

Hoàng Quốc H 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 15/01/2022, tại đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, bị cáo T bán cho anh Nguyễn Văn M 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng.

Lần 3: Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 16/01/2022, tại đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, bị cáo T bán cho anh Nguyễn Văn M 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng.

Lần 4: Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 17/01/2022, tại đoạn đường tỉnh lộ 313 thuộc khu S 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, bị cáo T bán cho anh Nguyễn Văn M 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đối với bị cáo Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nH nước, góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự nH có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” và 01 tiền án về tội “Đánh bạc” nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Người phạm tội tự thú (Tự khai ra các lần bán trái phép chất ma túy vào các ngày 11, 15, 16, 17/01/2022); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức đủ để bị cáo

tình ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” mà bị cáo chưa chấp hành tại bản án số 40/2021/HSST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ và bản án số 87/2021/HSPT ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang sống cùng bố mẹ đẻ và không có tài sản riêng. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định (0,044gam) là vật cấm lưu hành; sim điện thoại di động số thuê bao 0961.955.968 và sim điện thoại lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã thu giữ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ là tài sản của bị cáo T và là phương tiện, công cụ phạm tội, cần tịch thu để nộp ngân sách nH nước.

Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã thu giữ là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H và chị H không biết việc bị cáo T mượn điện thoại thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đã cũ, là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan tới tội phạm, nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong lắp sim số thuê bao 0354.922.813 thu giữ của anh Nguyễn Văn M là tài sản hợp pháp của anh Trần Thế Anh, điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, bên trong lắp sim số thuê bao 0865.682.923 thu giữ của anh Hoàng Quốc H là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang V và các anh Anh, V không biết việc M, H mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

Số tiền 04 lần bị cáo T thu được từ việc bán ma túy cho các anh Nguyễn Văn M, Hoàng Quốc H (Ngày 11, 15, 16, 17/01/2022) tổng cộng là 1.900.000đồng, cần truy thu để nộp ngân sách nH nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ: điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” mà bị cáo chưa chấp hành tại Bản án số 40/2021/HSST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ và Bản án số 87/2021/HSPT ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (Tám năm) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/01/2022.

2. Về vật chứng:

Căn cứ: khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 168/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước bì giấy có ghi “Hoàn lại 0,044gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T; 01 gói nilon màu trắng một đầu có khuy bấm trong bì ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định vụ Nguyễn Văn T; SN 1988; HKTT: Xóm D-S-C- Phú Thọ có hành vi vi phạm về chất ma túy, mặt sau bì giấy có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng KTHS-Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các mép dán, bên trong có chứa 0.044gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định và 02 sim điện thoại di động (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 09/6/2022).

2.2- Tịch thu để nộp ngân sách nH nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 09/6/2022).

2.3- Trả cho: chị Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng, đã cũ và bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 09/6/2022).

2.4- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho: anh Trần Thế Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử

dụng, bên trong có lắp sim số thuê bao 0354.922.813; anh Nguyễn Quang V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi bên trong lắp sim số thuê bao 0865.682.923 (Theo biên bản giao trả đồ vật lưu trong hồ sơ vụ án).

2.5- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

